

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2021/DS-ST
Ngày 02-11-2021
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

2. Ông Phạm Ngọc Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Mỹ L, sinh năm 1961

Địa chỉ: khóm 2, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1973

Địa chỉ: khóm Thới A, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Phần trình bày của nguyên đơn bà Trần Mỹ L thể hiện nội dung: Giữa bà với ông Nguyễn Thế S do quen biết tin tưởng nhau nên khi cần tiền lo việc

riêng, ông S có hỏi vay tiền của bà nhiều lần với tổng số tiền là 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*), cụ thể ngày:

+ Ngày 04/9/2018, ông S vay số tiền 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*) theo biên nhận ngày 04/10/2018;

+ Ngày 23/11/2020, ông S vay số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*) theo biên nhận ngày 04/10/2018;

Tổng cộng ông S vay là 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*) và ông S có trả cho bà được 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), ông S còn nợ lại số tiền 138.500.000 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*)

Bà đã nhiều lần liên lạc yêu cầu ông Nguyễn Thế S trả lại cho bà số tiền còn nợ lại nhưng ông S vẫn không trả. Nay, bà L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết buộc ông Nguyễn Thế S trả cho bà số tiền 138.500.000 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn ông Nguyễn Thế S vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.*

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Mỹ L giữ yêu cầu khởi kiện và bà L có đơn ngày 12/10/2021, yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn ông Nguyễn Thế S vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Thế S có nghĩa vụ trả số tiền là 138.500.000 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*) cho bà Trần Mỹ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Nguyễn Thế S mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông S vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Trần Mỹ L có đơn ngày 12/10/2021, yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà L là phù hợp

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về thẩm quyền: Bà Trần Mỹ L yêu cầu ông Nguyễn Thế S phải có nghĩa vụ trả tiền vốn vay là 138.500.000 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên nhận ngày 04/9/2018, ngày 23/11/2020, không yêu cầu tính lãi suất đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Nguyên đơn bà Trần Mỹ L cung cấp biên nhận bản chính ngày 04/9/2018, ngày 23/11/2020 do ông Nguyễn Thế S ký tên thể hiện việc vay tiền của bà L và ông S có tờ cam kết xác định còn nợ bà L số tiền 138.500.000 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Hội đồng xét xử nhận thấy giữa hai bên có thỏa thuận việc vay tài sản là tiền, thỏa thuận của hai bên xuất phát từ việc tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên xác định đây là hợp đồng dân sự mà cụ thể là hợp đồng vay tài sản được điều chỉnh theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Bà Trần Mỹ L xác định ông S vay tổng cộng là 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*) nhưng ông S có trả cho bà L được 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), tiền vốn vay còn lại là 138.500.000 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*), Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông S nhưng ông S không có ý kiến cũng như không đến Tòa án.

[3.3] Hội đồng xét xử căn cứ biên bản xác minh tình trạng cư trú của Công an phường MT ngày 27/5/2021, xác nhận với nội dung ông S có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện vẫn còn hộ khẩu thường trú tại địa phương, chưa cất chuyển đi nơi khác nên việc ông S không có ý kiến cũng như không đến Tòa án là từ bỏ quyền lợi của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là biên nhận ngày 04/9/2018, ngày 23/11/2020 thể hiện việc vay tiền do ông S ký tên để chấp nhận đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.4] Trong quá trình hai bên thỏa thuận ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên việc bà L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thế S có trách nhiệm trả số tiền vốn vay còn lại, nguyên đơn bà L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Thế S có trách nhiệm trả số tiền vốn vay 138.500.000 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*) cho bà Trần Mỹ L.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

[4.1] Yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mỹ L được chấp nhận nên bà L không phải nộp tiền án phí. Tuy nhiên, bà L thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên bà L không thuộc trường hợp phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

[4.2] Ông Nguyễn Thế S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

+ Điều 463, Điều 464, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 232, Điều 238, Điều 240, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 16 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mỹ L đối với ông Nguyễn Thế S

1.1. Buộc ông Nguyễn Thế S có nghĩa vụ trả cho bà Trần Mỹ L số tiền vốn vay 138.500.000 đồng (*Một trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên nhận ngày 04/9/2018, ngày 23/11/2020.

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Trần Mỹ L không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên bà L không thuộc trường hợp phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

2.2. Ông Nguyễn Thế S phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.925.000 đồng (*Sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Mỹ L, ông Nguyễn Thế S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy

